

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **02/2021/HS-PT**

Ngày: 21/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng và ông Võ Nguyên Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế Ldo có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L và kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Th (chết) và bà Văn Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/01/2020, bị Trưởng Công an xã H, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, nộp phạt ngày 03/02/2020;

Nhân thân: Ngày 26/02/2014, bị Chủ tịch UBND xã H xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, nộp phạt ngày 05/3/2014; Ngày 18/7/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 27/01/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thế L, sinh ngày 07/10/2002 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế

L1, sinh năm 1978 và bà Lê Thị R, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế L:* Luật sư Nguyễn Ninh – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng ông Trần Thế L1 – sinh năm 1978 và bà Lê Thị R – sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông L1 và bà R còn tham gia tố tụng với tư cách người đại diện cho bị cáo Trần Thế L. Ông L1 và bà R đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2020, Trần Thế L, Nguyễn Ngọc H và Đặng Hữu D cùng ăn nhậu với nhau tại nhà của Đặng Thế H ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, sau đó Nguyễn Tấn T cũng đến nhậu chung. Ngồi nhậu được một lúc T đi về trước, H bảo T ở lại chơi để H đi mua bia. H mượn xe của Trần Thế L chạy về nhà H lấy 01 cái rửa quay lại đánh T. Trên đường đi, H gặp T đang điều khiển xe ngược chiều thì H nhảy xuống xe cầm rửa đuổi đánh T, T dựng xe và bỏ chạy. H tiếp tục đi bộ về nhà H lấy thêm một cái rửa không có cán rồi quay lại tìm đánh T nhưng không tìm thấy, H đã cầm hai cái rửa đập chém nhiều nhát vào xe mô tô 78F1-49496 của T. Lúc này Trần Thế L đến thấy H thì giật một cái rửa trên tay H và cùng H đập phá xe mô tô biển số 78F1-494.96 của T gây hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá T sản số 10/HĐĐGTS ngày 28/4/2020 và Bản kết luận định giá số 15/HĐĐGTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị T sản thiệt hại của xe mô tô biển số 78F1-494.96 là 14.961.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng T sản” áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế L. Xử phạt: Bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2020; bị cáo Trần Thế L 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả 15.000.000 đồng cho bị hại, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bồi thường 10.500.000 đồng, bị cáo Trần Thế L đã bồi thường 4.500.000 đồng (bị hại đã nhận đủ). Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại với tổng số

tiền 24.260.000 đồng về các khoản: Chi phí mất thu nhập của vợ chồng do không có phương tiện đi lại; tiền lãi phát sinh từ khoản vay 15.000.000 đồng để lấy xe ra; chi phí mua thẻ nhớ và photo sao chép T liệu chứng cứ; chi phí mất thu nhập và đi lại đối với những ngày làm việc theo yêu cầu của cơ quan chức năng; khoản bù đắp tổn thất tinh thần vì không phù hợp với pháp luật

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2020, bị hại Nguyễn Tấn T kháng cáo với nội dung: Đề nghị xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L về tội Giết người chưa đạt; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần bị xâm phạm, tiền ngày công lao động và các khoản chi phí khác với số tiền 24.260.000đồng.

Ngày 29/10/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/11/2020, bị cáo Trần Thế L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị hại Nguyễn Tấn T khẳng định chiếc xe mô tô của bị hại do các bị cáo H, Lạt đập phá T sản gây thiệt hại và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thế L ông Trần Thế L1 và bà Lê Thị R trình bày đã thay bị cáo L bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000đồng và không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L và kháng cáo của người bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế L - luật sư Nguyễn Ninh trình bày: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng T sản đúng không oan. Tuy nhiên, bị cáo L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với bản kết

luận định giá T sản và phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Ngọc H và Trần Thế L đã có hành vi dùng rựa đập phá làm hư hỏng xe mô tô BKS 78F1-494.96 của Nguyễn Tấn T với giá trị T sản bị thiệt hại 14.961.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L về tội “Cố ý làm hư hỏng T sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà các bị cáo H, Lạt được hưởng và phải chịu đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; riêng bị Trần Thế L áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 năm 09 tháng tù, bị cáo Trần Thế L 6 tháng tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên- giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn T Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo đề nghị xem xét, xử lý các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L về tội “Giết người” thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại đều xác định khi gặp Nguyễn Tấn T thì bị cáo H có dùng rựa chém một nhát về phía T nhưng không trúng, T không bị thương tích gì. Khi Lạt đến nơi để xe mô tô của T thì không gặp T, Lạt chỉ dùng rựa đập phá xe mô tô của T. Do đó, việc Nguyễn Tấn T đề nghị xử lý các bị cáo H và Lạt về tội “Giết người” là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại Nguyễn Tấn T: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Tấn T yêu cầu bồi thường của bị hại với tổng số tiền 24.260.000 đồng về các khoản: Chi phí mất thu nhập của vợ chồng do không có phương tiện đi lại; tiền lãi phát sinh từ khoản vay 15.000.000 đồng để lấy xe ra; chi phí mua thẻ nhớ và photo sao chép T liệu chứng cứ; chi phí mất thu nhập và đi lại đối với những ngày làm việc theo yêu cầu của cơ quan chức năng; khoản bù đắp tổn thất tinh thần, nhưng xét thấy các yêu cầu này của bị hại là không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế Lkháng cáo không được chấp nhậnphải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Nguyễn Tấn T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L và kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn T–Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng T sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 178;điểmb, s Khoản 1Điều 51; điểm d Khoản 1 Điều 52Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế L.

Xử phạt:

- Bị cáo**Nguyễn Ngọc H– 01 (Một) năm09(Chín) tháng**tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2020.

- Bị cáo **Trần Thế L – 06(Sáu) tháng**tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và người bị hại về việc các bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về khoản thiệt hại xe mô tô của người bị hại.Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bồi thường 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Thế L đã bồi thường 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị hại đã nhận đủ số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại với tổng số tiền 24.260.000đ(Hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) về các khoản: Chi phí mất thu nhập của vợ chồng do không có phương tiện đi lại; tiền lãi phát sinh từ khoản vay 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để lấy xe ra; chi phí mua thẻ nhớ và photo sao chép T liệu chứng cứ; chi phí mất thu nhập và đi lại đối với những ngày làm việc theo yêu cầu của cơ quan chức năng; khoản bù đắp tổn thất tinh thần vì không phù hợp với pháp luật.

Áp dụng Điều 23; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Thế L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị hại đã nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002169 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tấn Hoàng Võ Nguyên Tùng

Nguyễn Việt Hùng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T(2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện T(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

Nguyễn Việt Hùng